|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THĂNG BÌNH  **TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH CHINH**  Số: /BC-LĐC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Dương, ngày 26 tháng 5 năm 2023* |

# BÁO CÁO

**Tổng kết nhiệm vụ giáo dục, năm học 2022-2023**

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Quyết định số 2094/QĐ- UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Công văn số 1814/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 151/PGDĐT ngày 13/9/2022 của Phòng GD-ĐT Thăng Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả thực hiện, Trường THCS Lê Đình Chinh báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023.

Nội dung như sau:

# Đặc điểm tình hình:

* 1. **Thuận lợi:**

Được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Đảng, Chính quyền, các đoàn thể địa phương, cùng với sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Phòng GD - ĐT và UBND huyện Thăng Bình.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, năng lực tốt, nhiệt tình, đoàn kết, thống nhất cao trong công tác và các hoạt động.

Sự gắn bó đầy trách nhiệm giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường. Cơ sở vật chất đảm bảo cho dạy học hơn 6 buổi/ tuần.

# Khó khăn:

Còn thiếu giáo viên theo quy định nên phải thỉnh giảng 03 giáo viên.

Việc theo dõi và quản lý con cái cũng như đầu tư cho việc học của con em ở một số phụ huynh còn hạn chế.

Ý thức về tu dưỡng rèn luyện đạo đức và học tập ở một số học sinh chưa

cao.

Thiết bị phục vụ dạy học còn thiếu, chưa đáp ứng kịp với yêu cầu dạy học

chương trình GDPT 2018 hiện nay (lớp 7).

Có 03 giáo viên vừa công tác vừa theo học nâng chuẩn để đáp ứng trình độ theo luật giáo dục 2019 nên gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất của nhà trường tuy có đầu tư, song theo qui định của thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học thì vẫn chưa đảm bảo tiêu chuẩn.

# Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục:

* 1. **Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:**
     1. *Kết quả thực hiện dạy học các môn học, tổ chức các hoạt động giáo*

*dục:*

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn và các giáo viên chủ động xây

dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Thực hiện theo các công văn sau: Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trườngvà Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT- BGDĐT ngày 03/8/2022). Tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDDT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

Thực hiện dạy học theo đúng quy định 35 tuần/năm, cuối năm học đã hoàn thành tốt kế hoạch giáo dục, thực hiện đảm bảo chương trình các môn học theo quy định.

* + 1. *Kết quả thực hiện chương trình các môn học:*

Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7 và chương trình GDPT

2006 đối với các lớp 8,9.

Đã triển khai thực hiện thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

* + - 1. Đối với lớp 6,7 thực hiện theo Chương trinh giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2022 và Công văn số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022- 2023. Xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Dạy học môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật bố trí dạy học đồng thời các phân môn Vật lý, Hoá học và Sinh học (đối với môn KHTN); Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm về thời lượng trong từng học kì.

Tổ chức dạy học môn Giáo dục địa phương theo tài liệu ban hành của tỉnh Quảng Nam.

Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn, hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế.

* + - 1. Đối với các lớp 8, 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, các nhóm bộ môn đã đặc biệt lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
    1. *Kết quả việc giáo dục đạo đức, lối sống; công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng văn hóa ứng xử, công tác xã hội trong trường học theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ:*

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức,

lối sống, kĩ năng sống trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép với các hoạt động ngoại khóa và tiết hoạt động NGLL và Hoạt động trải nghiệm. Giáo dục phòng chống tai nạn bom mìn ở các tiết hoạt động NGLL và GDCD.

Nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nói chuyện dưới cờ, giờ sinh hoạt lớp và dạy học chính khoá đã rèn luyện, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Hằng tháng trong các ngày chủ điểm, tổ chức Đội phối hợp với Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức nhiều hoạt động ngoại khoá, các hội thi, các hoạt động trải nghiệm… qua đó giúp cho học sinh nâng cao kỹ năng công tác đội, kỹ năng sống.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường để thực hiện tư vấn tâm lý kịp thời cho học sinh.

Đổi mới nội dung và hình thức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường trải nghiệm thực tế, giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống cho học sinh.

Kết quả năm học 2022-2023, trường đã tổ chức được 09 lần HĐTN nhân các ngàychủ điểm từng tháng; 05 lần sinh hoạt ngoại khoá; 01 lần mời cán bộ công an tuyên truyềncho học sinh về ATGT, các tệ nạn xã hội; 01 lần phối hợp với Đoàn thanh niên, hội phụ nữ và y tế xã tuyên truyền về luật trẻ em và sức khoẻ sinh sản vị thành niên; 01 lần tổ chức ngày Hội tiến bước lên Đoàn nhân dịp

26/3 cho học sinh trong ngày 25/3/2023; tổ chức cho đoàn học sinh giỏi và học sinh đạt giải trong các kỳ thi cấp huyện đi nghiên cứu, học tập thực tế tại thành phố Huế trong 01 ngày.

# Kết quả thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Thầy cô giáo đã chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng kiến thức.

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Đối với môn Lịch sử, sử dụng các nguồn sử liệu địa phương hoặc các tư liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Tổ chức các tổ, nhóm học tập; các câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường về bóng đá, bóng chuyền, Tiếng Anh, … góp phần nâng cao chất lượng học tập; phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý bao gồm ứng dụng phần mềm quản lý nhà trường để quản lý đội ngũ, quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; liên lạc giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, sử dụng sổ điểm và học bạ điện tử, … Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy đưa lên phần mềm Vnedu trước ngày dạy 03 ngày để tổ trưởng chuyên môn và lãnh đạo nhà trường kiểm tra, đã thực hiện cập nhập kế hoạch dạy học trên phần mềm. Giáo viên đã sưu tầm được nguồn các bài giảng điện tử phong phú để làm tư liệu tham khảo. Giáo viên đã thực hiện được có 413

bài giảng điện tử/733 tiết dạy, bình quân 31 tiết/gv/năm (trong đó tính cả giáo viên nghỉ chế độ và giáo viên mới được tuyển dụng có ít thời gian công tác trong năm học). Thực hiện các báo cáo theo các phần mềm đã quy định của các cấp; quản lý và sử dụng hiệu quả công việc thông qua địa chỉ Gmail, Zalo. Vận dụng và điều hành tốt Website của nhà trường.

Tuy nhiên, do điều kiện CSVC chưa đáp ứng với việc thực hiện một số PPDH tích cực, học sinh yếu kém chưa theo kịp với phương pháp học tập tích cực, đồng thời số lượng học sinh/lớp đông nên hiệu quả công tác đổi mới PPDH chưa mang lại nhiều hiệu quả như mong đợi.

# Kết quả thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

* + 1. *Kết quả thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn*

Nhà trường đã triển khai thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh THCS, THPT đối với lớp 6, 7; Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh THPT và thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐ đối với các lớp 8,9.

Tiếp tục đổi mới cách ra đề kiểm tra theo hướng chuyển đổi mục tiêu dạy học “tiếp cận kiến thức” sang “tiếp cận hình thành năng lực”, lấy khâu kiểm tra, đánh giá làm đột phá. Đề kiểm tra chuyển đổi từ kiểm tra kiến thức là chủ yếu sang kiểm tra các năng lực là chủ yếu, đảm bảo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và công văn hướng dẫn của Sở GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7.

Thực hiện tốt việc ra đề, coi, chấm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo đúng quy chế, thực chất, khách quan, phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

* + 1. *Kết quả thực hiện các hình thức, phương pháp đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì ở các môn học, các hoạt động giáo dục.*

Tăng cường đổi mới hình thức đánh giá thường xuyên: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập; qua kết quả thực hành, thí nghiệm... Giáo viên đã sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong CT GDPT hiện hành.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếngAnh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015 - 2016 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kì theo quy định. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mục tiêu của chương trình giáo dục, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ trong các bài kiểm tra, đảm bảo phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường. Việc ra đề kiểm tra đã kết hợp hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra;

Thực hiện đánh giá bằng nhận xét (không đánh giá bằng cho điểm) đối với các môn Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục. Đối với môn Giáo dục công dân, GVBM thực hiện việc kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm mức độ đạt được về kiến thức và kỹ năng với việc theo dõi sự tiến bộ về thái độ, hành vi trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh. Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và các công văn hướng dẫn của Sở GDĐT; nhà trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 6, 7. Đối với môn Lịch sử & Địa lý tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Đặc biệt đã chỉ đạo tổ chức kiểm tra giữa kì và cuối năm học đúng tinh thần chỉ đạo của Sở, PGD từ khâu ra đề, tổ chức coi kiểm tra, cắt phách, phân công chấm nhằm đánh giá đúng thực chất chất lượng từng học sinh.

Đã tổ chức cho giáo viên đánh giá cuối kì theo điểm số và đánh giá bằng nhận xét cho từng em học sinh theo từng môn học.

Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6 và lớp 7:

* Môn Lịch sử & Địa lí và môn KHTN: Giáo viên giảng dạy thực hiện kiểm tra đánh giá theo đúng hướng dẫn của môn học, đảm bảo hài hòa và cân đối với số tiết của từng phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.
* Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.
* Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng (thay Phó Hiệu trưởng) chủ trì, thống nhất với các giáo viên việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.
  + 1. *Chất lượng giáo dục:*
       1. Hạnh kiểm/KQRL

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **TỐT** | | **KHÁ** | | **ĐẠT/TB** | | **CHƯA ĐẠT/YẾU** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| **Khối 6** | | **131** | **121** | **92.37%** | **9** | **6.87%** | **1** | **0.76%** | **0** | **0.00%** |
| 1 | 6.1 | 41 | 37 | 84.09% | 6 | 13.64% | 1 | 2.27% | 0 | 0.00% |
| 2 | 6.2 | 43 | 41 | 95.35% | 2 | 4.65% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| 3 | 6.3 | 44 | 43 | 97.73% | 1 | 2.27% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| **Khối 7** | | **107** | **105** | **98.13%** | **2** | **1.87%** | **0** | **0.00%** | **0** | **0.00%** |
| 1 | 7.1 | 36 | 35 | 97.22% | 1 | 2.78% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| 2 | 7.2 | 36 | 36 | 100.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| 3 | 7.3 | 35 | 34 | 97.14% | 1 | 2.86% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| **Khối 8** | | **103** | **98** | **95.15%** | **5** | **4.85%** | **0** | **0.00%** | **0** | **0.00%** |
| 1 | 8.1 | 35 | 31 | 88.57% | 4 | 11.43% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| 2 | 8.2 | 32 | 31 | 96.88% | 1 | 3.13% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| 3 | 8.3 | 36 | 36 | 100.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| **Khối 9** | | **121** | **117** | **96.69%** | **4** | **3.31%** | **0** | **0.00%** | **0** | **0.00%** |
| 1 | 9.1 | 39 | 39 | 100.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| 2 | 9.2 | 42 | 38 | 90.48% | 4 | 9.52% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| 3 | 9.3 | 40 | 40 | 100.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| **TỔNG**  **CỘNG** | | **462** | **441** | **95,45%** | **20** | **4,33%** | **1** | **0,22%** | **0** | **0,00** |
| **SS 2021-**  **2022** | |  |  | **-0,61%** |  | **+0,39%** |  | **+0,22%** |  |  |

* + - 1. Học lực/KQHT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **TỐT/GIỎI** | | **KHÁ** | | **ĐẠT/TB** | | **CHƯA ĐẠT** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| **Khối 6** | | **131** | **41** | **31.30%** | **47** | **35.88%** | **42** | **32.06%** | **1** | **0.76%** |
| 1 | 6.1 | 44 | 16 | 36.36% | 17 | 38.64% | 10 | 22.73% | 1 | 2.27% |
| 2 | 6.2 | 43 | 14 | 32.56% | 15 | 34.88% | 14 | 32.56% | 0 | 0.00% |
| 3 | 6.3 | 44 | 11 | 25.00% | 15 | 34.09% | 18 | 40.91% | 0 | 0.00% |
| **Khối 7** | | **107** | **25** | **23.36%** | **56** | **52.34%** | **26** | **24.30%** | **0** | **0.00%** |
| 1 | 7.1 | 36 | 11 | 30.56% | 17 | 47.22% | 8 | 22.22% | 0 | 0.00% |
| 2 | 7.2 | 36 | 8 | 22.22% | 20 | 55.56% | 8 | 22.22% | 0 | 0.00% |
| 3 | 7.3 | 35 | 6 | 17.14% | 19 | 54.29% | 10 | 28.57% | 0 | 0.00% |
| **Khối 8** | | **103** | **40** | **38.83%** | **50** | **48.54%** | **13** | **12.62%** | **0** | **0.00%** |
| 1 | 8.1 | 35 | 13 | 37.14% | 15 | 42.86% | 7 | 20.00% | 0 | 0.00% |
| 2 | 8.2 | 32 | 13 | 40.63% | 16 | 50.00% | 3 | 9.38% | 0 | 0.00% |
| 3 | 8.3 | 36 | 14 | 38.89% | 19 | 52.78% | 3 | 8.33% | 0 | 0.00% |
| **Khối 9** | | **121** | **41** | **33.88%** | **61** | **50.41%** | **19** | **15.70%** | **0** | **0.00%** |
| 1 | 9.1 | 39 | 17 | 43.59% | 17 | 43.59% | 5 | 12.82% | 0 | 0.00% |
| 2 | 9.2 | 42 | 10 | 23.81% | 25 | 59.52% | 7 | 16.67% | 0 | 0.00% |
| 3 | 9.3 | 40 | 14 | 35.00% | 19 | 47.50% | 7 | 17.50% | 0 | 0.00% |
| **TỔNG**  **CỘNG** |  | **462** | **147** | **31,82%** | **214** | **46,32%** | **100** | **21,64%** | **1** | **0,22%** |
| **SS 2021-**  **2022** |  |  |  | **+5,14%** |  | **+1,54%** |  | **-5,74%** |  | **-0,94%** |

Các lớp có tỷ lệ học sinh khá giỏi cao: 8/3, 8/2; 9/1.

11/12 lớp không có học sinh phải kiểm tra lại trong hè (100% học lực/KQHT trung bình trở lên).

Các môn có chất lượng bộ môn cuối năm đạt trung bình trở lên đều vượt chỉ tiêu đề ra ở đầu năm.

Chất lượng các bài kiểm tra HKII do Sở ra đề ngang bằng với mặt bằng của huyện.

Các môn có chất lượng bài kiểm tra HKII cao hơn mặt bằng huyện: Toán 8 (91,26%), Anh 8 (99,03%).

**Tồn tại:** + Các môn có chất lượng bài kiểm tra HKII thấp hơn mặt bằng huyện: Toán 7 (56,07%, thấp nhất huyện), ngữ văn 8 (66,02%).

+ Học sinh có KQHT loại tốt của khối 7 ít (25/107), không đạt chỉ tiêu đầu năm (30%).

**Tốt nghiệp THCS: 121/121** em đạt tỷ lệ 100%

# Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông

1. Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phân công giáo viên chủ nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng

nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp (nhà trường thống nhất phân công GVCN phụ trách tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với 6,7 và tiết HDDNGLL đối với các khối lớp 8,9); Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện, xã tổ chức các buổi tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống; giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; tuyên truyền, giáo dục về chủ quyền biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục phòng chống tội phạm; giáo dục phòng chống ma túy trong trường học.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc dạy Hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo Quyết định 522/QĐ-TTg năm 2018 phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 do Thủ tướng chính phủ ban hành.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

1. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau tốt nhiệp THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo nghề phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

Tháng 4/2023, nhà trường đã phối hợp với trường Cao đẳng nghề Quảng Nam tư vấn cho học sinh lớp 9 với tổng số 50 học sinh tham gia.

Nhà trường cũng đã chọn 24 đối tượng học sinh lớp 9 tham gia Hội nghị truyền thông giáo dục nghề nghiệp năm 2023 tại UBND Thị trấn Hà Lam.

# Kết quả tham gia các kì thi, cuộc thi

* + 1. *Về phía cán bộ giáo viên, nhân viên*

Tiếp tục hưởng ứng, triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua: “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*,* phong trào thi đua “Xây dựng trường học hạnh phúc” gắn với việc đổi mới giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, tạo sự chuyển biến tích cực và rõ nét về chất lượng giáo dục.

Vận động CB, GV, NV tích cực tham gia các cuộc thi do ngành và các cấp phát động.

100% cán bộ giáo viên nhân viên tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”.

khác.

100% cán bộ giáo viên nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến

Có 02 giáo viên thể dục được Phòng GD&ĐT huyện Thăng Bình tặng

giấy khen huấn luyện viên xuất sắc; có 01 giáo viên ngữ văn tham gia bồi dưỡng HSG huyện dự thi tỉnh đạt 08/10 giải, xếp nhì đồng đội.

* + 1. *Về phía học sinh*

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Khối 8 bồi dưỡng 5 môn (toán, văn, lý, hóa, Anh), khối 9 bồi dưỡng 9 môn (toán, văn, lý, hóa, Anh, sinh, sử, địa, tin), bồi dưỡng TDTT để dự thi huyện.

Dự thi HSG cấp huyện đạt 10 giải (Toán 2 giải KK, vật lý 01 giải KK, hóa 01 giải KK, Anh 02 giải ba và nhì đồng đội môn, sinh 01 giải KK, sử 01 giải nhì, tin 01 giải ba), xếp vị thứ 12**/**21 trường THCS trên toàn huyện.

Có 04 em dự thi tỉnh, đạt 01 giải KK môn Tin học (Em Phan Đức Huy

9/1).

Thi TDTT đạt: cúp vô địch bóng chuyền nam, cúp vô địch bóng chuyền

nữ, 02 giải KK việt dã nữ, nhì đồng đội việt dã nữ, ba đồng đội việt dã nam, giải KK toàn đoàn việt dã; 01 giải KK cờ vua nữ.

Tham gia dự thi Sản phẩm sáng tạo Thanh Thiếu niên nhi đồng đạt 01 giải nhì cấp huyện.

Bài dự thi ATGT cho nụ cười ngày mai của em Phan Thị Thanh Ngân lớp 9/2 là 01 trong 04 HS Thăng Bình được Sở GD&ĐT Quảng Nam chọn gửi về Ban tổ chức giải.

# Tổ chức đánh giá và lựa chọn SGK lớp 8:

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã ra Quyết định số thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, xây dựng kế hoạch tham gia dự Hội thảo sách giáo khoa do các nhà xuất bản báo cáo; tổ chức lựa chọn, phân công cụ thể đến từng giáo viên trong việc tham gia đánh giá, lựa chọn và hoàn thiện hồ sơ theo đúng hướng dẫn của các cấp.

# Phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS:

1. **Phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh**

## Học sinh:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | TS  lớp | TS  học sinh | Chia theo lớp | | | | | | | |
| Lớp 6 | | Lớp 7 | | Lớp 8 | | Lớp 9 | |
| Số  lớp | Học  sinh | Số  lớp | Học  sinh | Số  lớp | Học  sinh | Số  lớp | Học  sinh |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| NH 2022-2023 | 12 | 466 | 3 | 132 | 3 | 107 | 3 | 104 | 3 | 123 |
| Tăng, giảm so với  năm học 2021-  2022 | 0 | **+34** |  |  |  |  |  |  |  |  |

Bình quân: 38,83 em/lớp

# Tình hình biến động học sinh:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số HS  đầu năm | Số HS  cuối năm | Tăng (+) giảm (-) | Trong đó | | | | |
| C.đến | C.đi | Chết | Bỏ học | % Bỏ học |
| 6 | 132 | 131 | -1 | 1 | 1 |  | 1 | 0,21 |
| 7 | 107 | 107 |  |  |  |  |  |  |
| 8 | 104 | 103 | -1 | 2 | 3 |  |  |  |
| 9 | 123 | 121 | -2 | 1 |  |  | 3 | 0,64 |
| Toàn  trường | **466** | **462** | **-4** |  |  |  | **4** | **0,85** |

## Đội ngũ:

Tổng số CBGVNV: 32; trong đó biên chế: 27; hợp đồng: 05 (03 GV , 01

BV, 01 PV).

* BGH: 01 TPT: 01 NV: 6 (02 HĐ không BHXH)
* Số giáo viên trực tiếp đứng lớp: 24 trong đó: biên chế: 21; hợp đồng: 03

## Đánh giá về quy mô phát triển:

* Tuyển sinh vào lớp 6: 132/132 em đạt tỷ lệ: 100%
* Bỏ học trong hè và trong năm học: 04 em, chiếm tỷ lệ: 0,85% (thấp hơn chỉ tiêu)
* Tỷ lệ giáo viên biên chế: 1,75 giáo viên/lớp (21/12)
* Tỷ lệ ĐHSP (GV trong biên chế ) đạt: 86,4%(19/22)
* Tỷ lệ ĐH (CBGVNV trong biên chế ) đạt: 81,5% (22/27)
* Trung cấp chính trị: 04 (chuẩn bị 05)
* Đội ngũ tương đối đảm bảo về số lượng, cơ cấu đúng bộ môn. Tuy nhiên, đội ngũ GV đứng lớp còn thiếu, sức khỏe một số GV không đảm bảo nên hay đau ốm.

# Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

Theo kế hoạch của Ban chỉ đạo PCGD xã, ngay từ đầu tháng 8 ban chỉ đạo thực hiện công tác PCGD THCS của trường đã triển khai đầy đủ các loại văn bản chỉ đạo công tác phổ cập cho CB-GV và chỉ đạo cho CB-GV đến từng hộ

gia đình để điều tra xác lập hồ sơ và thiết lập hồ sơ PCGD thông qua phần mềm PCGD của Bộ Giáo dục.

Đến tháng 12/2022 đã được UBND huyện Thăng Bình kiểm tra công nhận xã Bình Dương đạt chuẩn phổ cập quốc gia mức độ 3.

# Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

1. **Phát triển đội ngũ CBQL và GVNV:**
2. *Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*

Đã tổ chức thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục trung học cơ sở theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

Đã tổ chức rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất lên các cấp bổ sung giáo viên để đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

Thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên cấp trung học cơ sở theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019, đã cử 03 giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và đã sắp tốt nghiệp.

1. *Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo đục*

Tham gia tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí cốt cán các mô- đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Tiếp tục khuyến khích động viên CBQL, GV tham gia các lớp bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục;

Ngoài ra, việc nâng cao năng lực giáo viên gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên như sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn hằng tháng (02 lần/tháng). Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn 02 lần/năm.

100% CBQL, GV tham gia đầy đủ và nghiêm túc các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên dạy thay sách lớp 7 vào hè năm 2022.

1. *Tham gia viết và áp dụng sáng kiến*

Nhà trường đã triển khai phong trào viết và áp dụng sáng kiến đến toàn thể CBGVNV ngay từ đầu năm học. Kết quả có 04 đề tài được HĐKH huyện công nhận.

1. *Tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.*

100% CBGVNV tham gia các cuộc thi trực tuyến do các cấp tổ chức.

# Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu:

1. Nhà trường bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; duy trì tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, không để thiết bị dạy học không được sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

1. Thiết bị phục vụ dạy học chương trình lớp 7 mua sắm tập trung tại huyện chưa được cung cấp kịp thời (Hiện nay chưa có).
2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu; Tranh thủ các nguồn lực, trong năm đã mua sắm, sửa chữa, đầu tư

CSVC để phục vụviệc dạy học như:

+ Trong hè năm 2021-2022 đã mua sắm máy tính chuyên môn, kế toán và học sinh với nguồn kinh phí 100 triệu đồng.

+ Nhận tài trợ từ địa phương 02 tivi, 01 dàn âm thanh trị giá 73 triệu đồng; mái che trị giá 60 triệu đồng.

+ Bắt hệ thống điện và bảng chỉ dẫn PCCC

+ Huy động mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí cho học sinh đi học tập thực tế tại Huế dịp 26/3.

# Đổi mới công tác quản lý của lãnh đạo, các tổ/nhóm chuyên môn:

* 1. *Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục:*

- Kế hoạch nhà trường đã bám sát chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ- Sở-Phòng GD-ĐT. Kế hoạch chỉ đạo được triển khai thực hiện khá toàn diện, xuyên suốt từ lãnh đạo xuống các bộ phận công tác đến từng CBGVNV. Đặc biệt tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng và yêu cầu cần đạt, thực hiện nội dung chương trình giảm tải, thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra đánh giá HS.

Tổ chức bố trí phân công sử dụng lao động hợp lý. Mỗi CBVC đều chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, nội quy quy chế của ngành và cơ quan. Thường xuyên tự học, tự rèn để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, năng lực công tác, chuyên môn nghiệp vụ.

Đội ngũ đoàn kết, có tinh thần xây dựng tập thể vững mạnh.

* 1. *Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin:*

Nhà trường đã đầu tư, vận động tài trợ các phương tiện, thiết bị để dạy học; đã trang bị 100% lớp có ti vi. Khai thác tối đa trang Website để phục vụ dạy học. Quản lý KHBD, KHDH và các tài liệu chuyên môn qua trang Vnedu. Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nhà trường triển khai đầy đủ và khuyến thích giáo viên thực hiện thường xuyên trên lớp với tỷ lệ ứng dụng đạt cao, tất cả GV đã soạn bài và gửi KHBD lên phần mềm quản lý theo quy định,

việc giảng dạy các tiết trên lớp thường xuyên sử dụng bài giảng; điện tử, sử dụng thành thạo việc lên lịch báo giảng, cập nhật điểm học sinh trên phần mềm.Việc trao đổi thông tin, hồ sơ sổ sách luôn được thực hiện qua gmail, zalo.

* 1. *Việc chỉ đạo và thực hiện kiểm tra nhiệm vụ giáo viên, nhân viên:*

Công tác kiểm tra nhiệm vụ giáo viên được nhà trường quan tâm, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, hiệu lực kiểm tra được thực thi tốt. Qua kiểm tra các tổ đã đánh giá, nhận xét, góp ý, sửa sai… nhằm giúp giáo viên ngày càng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác.

Ngoài kiểm tra nhiệm vụ giáo viên, còn kiểm tra các cuộc vận động, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của nhân viên Văn thư, thiết bị, thư viện….

* + 1. Kiểm tra toàn diện: BGH đã phối hợp với các tổ chuyên môn để tổ chức kiểm tra toàn diện giáo viên. Mỗi giáo viên thanh tra toàn diện được dự giờ 01 tiết, kiểm tra hồ sơ và kiểm tra các hoạt động khác có liên quan. Trong năm học đã kiểm tra được 16 giáo viên và 02 tổ chuyên môn. Đã xác lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ và đều xếp loại tốt.

- Xếp loại: Tốt: 16 GV, khá : không

Tổ chuyên môn: Tốt 02 tổ

*- Hạn chế*: Việc kiểm tra toàn diện chưa chú trọng nhiều đến việc kiểm tra các hoạt động khác của giáo viên.

* + 1. Kiểm tra chuyên đề: Song song với kế hoạch kiểm tra toàn diện nhà trường đã tổ chức kiểm tra chuyên đề các giáo viên còn lại.

Số giáo viên được KT: 08 GV Xếp loại : Tốt: 8; Khá: 0.

+ Ưu điểm: Hầu hết giáo viên đều chuẩn bị tiết dạy và các dụng cụ phục vụ tiết dạy rất chu đáo, tiết dạy đảm bảo kiến thức trọng tâm, có chú trọng đến việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

* Đã huy động được các thành viên trong tổ chuyên môn và BGH cùng dự giờ và góp ý một cách chân thành khách quan.

Phần thảo luận nhóm của học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

* + 1. Kiểm tra HSSS GV được 02 lần/năm. Kết quả kiểm tra cuối năm xếp loại: Tốt 24/24 bộ. Ngoài ra còn kiểm tra HSSS kết hợp trong khi kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề.
* Kiểm tra HSSS tổ chuyên môn 01 lần/HK . Xếp loại tốt 2 bộ
* Kiểm tra quy chế điểm, thực hiện chương trình: 08 lần/năm
* Kiểm tra các hoạt động ngoài giờ lên lớp ở tất cả các khối lớp .
* Các bộ phận công tác khác được BGH kiểm tra 02 lần/ năm đều xếp loại

tốt.

* + 1. Công tác dự giờ thăm lớp: được thực hiện thường xuyên, đều khắp các

bộ môn và các giáo viên. Việc góp ý xây dựng được chú trọng, đa số giáo viên

tham gia dự giờ đều góp ý một cách chân thành, khách quan có tính cách xây dựng cao.

Tồn tại:

* Công tác kiểm tra đột xuất tổ chức chưa được thường xuyên
* Công tác kiểm tra toàn diện chưa đảm bảo theo yêu cầu, chưa kiểm tra được hết công tác kiêm nhiệm và các nhiệm vụ khác được phân công.
  1. *Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:*

Nhà trường chia thành 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn được bố trí 01 tổ trưởng và 01 tổ phó để quản lý chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ.

Việc sinh hoạt chuyên môn đã được thực hiện một cách thường xuyên, đúng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng, tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn 2 lần/năm. Duy trì được nề nếp sinh hoạt, đi sâu vào trao đổi chuyên môn, góp ý giờ dạy, có nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi lần sinh hoạt, hạn chế bớt tính hành chính trong sinh hoạt chuyên môn.

Ngoài ra, trong mỗi lần sinh hoạt chuyên môn, đã cùng nhau bàn bạc, thảo luận để xây dựng chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo tinh thần tự học trong học sinh, được thể hiện minh họa qua tiết dạy, để giáo viên cùng nhau học tập, trao đổi chuyên môn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học.

Trong năm học tổ: chức được 02 lần hội giảng; 36 lần sinh hạt tổ, trong đó có 02 lần sinh hoạt cụm chuyên môn; 16 lần sinh hoạt nhóm chuyên môn.

* + 1. Báo cáo chuyên đề: Tổng số chuyên đề được báo cáo: 05 chuyên đề Hầu hết các tổ chuyên môn đều thực hiện đảm bảo kế hoạch của trường

đề ra từ đầu năm học. Việc viết chuyên đề ở các tổ được đầu tư, bố cục chặt chẽ, có tính thiết thực với từng bộ môn. Chuyên đề thiết thực, đảm bảo tính thực tế, tính khoa học, khả thi, có hiệu quả, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục đạo đức HS. Song vẫn còn một vài chuyên đề thời gian báo cáo quá ít, chưa được đầu tư, chưa đưa được các ví dụ minh họa để làm sáng tỏ vấn đề, việc ứng dụng chuyên đề chưa được đều khắp các thành viên trong tổ, trong hội đồng.

* + 1. Việc tổ chức thao giảng:

Các tổ chuyên môn đã xây dựng được kế hoạch thao giảng cho toàn năm học, đã phân công cụ thể rõ ràng đến từng thành viên trong tổ nên công tác thao giảng được tiến hành một cách chủ động, thường xuyên, đều khắp. Hầu hết giáo viên đều thao giảng đảm bảo kế hoạch đề ra. Việc chuẩn bị của giáo viên chu đáo, có đầu tư, đa số các tiết thao giảng đều thực hiện bằng giáo án điện tử. Giáo viên biết chọn lọc được các slide cần thiết để trình chiếu nên các tiết thao giảng hầu hết đạt kết quả tốt.

Hạn chế: Các tiết thao giảng ở các tổ được thực hiện theo kiểu luân phiên, chưa chọn được các tiết thật sự khó mà các thành viên trong tổ, nhóm còn vướng mắc. Việc tổ chức dạy học theo nghiên cứu bài học chưa đạt hiệu quả. Tổ chức dạy học theo chuỗi các hoạt động chưa đồng đều ở các bộ môn.

Tổng số tiết thao giảng trong toàn trường: 25 tiết. Bình quân mỗi GV thao giảng 01 tiết/năm, đạt chỉ tiêu.

* + 1. Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn

Hầu hết các tổ chuyên môn đã huy động được các thành viên trong tổ tham gia dự sinh hoạt cụm chuyên môn đầy đủ. Việc dự giờ thăm lớp được thực hiện nghiêm túc. Các chuyên đề và giáo án của các trường gửi đến được nhà trường chuyển đến cho toàn thể giáo viên đọc và nghiên cứu trước khi tham dự. Nhà trường đã tổ chức báo cáo 02 chuyên đề và thực hiện 03 tiết dạy minh họa trong đợt sinh hoạt cụm chuyên môn lần 02, gồm 03 môn: Toán, ngữ văn và hóa học.

# Các hoạt động giáo dục khác:

* 1. **Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:** không. Chỉ thực hiện dạy hơn 6 buổi/tuần.

## Dạy học bộ môn Tiếng Anh và Tin học:

* Thực hiện dạy học Tiếng Anh đúng theo hướng dẫn của Công văn số 1992/SGDĐT-GDTrH, ngày 19/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam về hướng dẫn dạy học ngoại ngữ giáo dục trung học năm học 2022-2023.
* Nhà trường tạo điều kiện giáo viên ngoại ngữ học nâng cao trình độ. Hiện nay có 1/2 giáo viên có chứng chỉ B2 đạt tỷ lệ 50%, có 01 giáo viên đang tham gia học nâng chuẩn trong năm 2023.
* Tổ chức kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo đúng hướng dẫn của Công văn số 1992/SGDĐT-GDTrH, ngày 19/9/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ giáo dục trung học năm học 2022- 2023
* Nhà trường tổ chức dạy Tin học cho học sinh các khối lớp từ 6 đến 9 (lớp 6,7 học Tin học trong chương trình chính khóa; Lớp 8,9 Tin học là môn học tự chọn). Đã mắc Wifi, mạng Lan để tạo điều kiện cho học sinh truy cập mạng internet tìm kiếm thông tin, tài liệu học tập.

# Dạy học tích hợp:

Đã tổ chức dạy tích hợp các nội dung như: Giáo dục môi trường, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, chương trình giáo dục địa phương, an toàn giao thông, phòng tránh bom mìn, giáo dục pháp luật, giáo dục quốc phòng ở hầu hết các bộ môn theo đúng hướng dẫn của Bộ.

# Đội:

* 1. **Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phong trào hoạt động**

Đối với công tác hoạt động GDNGLL: Thực hiện nghiêm túc theo kế

hoạch của Bộ qui định 2 tiết/ tháng với nội dung và chương trình đảm bảo. Giáo viên chủ nhiệm chuẩn bị nội dung chương trình và hướng dẫn học sinh thực hiện sinh hoạt theo chủ điểm hằng tháng qui định. Tổ chức 08 lần ngoại khóa toàn trường: An toàn giao thông; phòng, chống ma túy; tác hại của thuốc lá điện tử; Phòng chống HIV/AIDS; phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tai nạn đuối nước; phòng chống tai nạn bom mìn; với các hình thức như: nghe báo cáo; văn nghệ; tổ chức hội thi... nên tạo cho việc sinh hoạt đem lại hiệu quả thiết thực. Phối hợp với trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình huyện Thăng Bình tổ chức tuyên truyền về bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên cho các em học sinh khối 8,9.

Đối với phong trào hoạt động Đội:

* Nhà trường đã chỉ đạo ban HĐ GDNGLL triển khai và thực hiện đảm bảo các hoạt động về công tác Đội theo chương trình của hội đồng Đội huyện đề ra.
* Đội đã triển khai các bài hát múa theo qui định; tổ chức các hoạt động như: Tập nghi thức Đội, múa hát tập thể, phong trào đọc và làm theo báo Đội, tổ chức đăng ký tiết học tốt và bông hoa điểm tốt nhân ngày nhà giáo Việt Nam có đánh giá khen thưởng kịp thời cho học sinh. Kết quả: 279 tiết học tốt và 132 bông hoa điểm 10.

Liên Đội đã tổ chức được rất hiều hoạt động thiết thực như:

* Thực hiện chương trình “Bạn không đơn độc“ giúp đỡ bạn Dương Thị Thuỳ Năm lớp 7/3 với số tiền 3.610.000/ năm.
* Phong trào tặng Túi yêu thương cho 28 xuất với tổng số tiền 5.600.000đ.
* Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm *“Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”* phù hợp với tình hình mới.

- Tổ chức ngày hội *“Tiến bước lên Đoàn”* vào dịp kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS 26/3.

* Liên đội dọn vệ sinh viếng hương NTLS nhân dịp 22/12 và Tết Nguyên Đán năm 2023.
* Tổ chức vui Tết Trung Thu cho 12 bạn có hoàn cảnh khó khăn.
* Tổ chức cho 48 em học sinh hành trình về địa chỉ đỏ, viếng hương và dọn vệ sinh tại bia tưởng niệm trạm phẩu nhà bà Trần Thị Lang.
* Phát động phong trào *“Kế hoạch nhỏ”,* kết quả thu được: 5.500.000đ, liên đội đã trích về Hội đồng đội huyện 15%, số tiền còn lại Liên đội thực hiện công trình măng non. Hoàn thành công trình măng non “ Tủ sách trang bị kiến thức Đội và kỹ năng cho học sinh”.

Ngoài ra còn chăm sóc, dọn vệ sinh, viếng hương nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Dương vào dịp 22/12 và tết Nguyên Đán, tham gia thi an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai, phát động và tham gia cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 52, tổ chức thành công Hội thi “Tìm hiểu kiến thức Đoàn – Đội” cho học sinh khối 9, tổ chức mô hình “Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo” dành cho các em học sinh toàn trường,.... Đặc biệt tổ chức thành công ngày hội “Tiến bước lên đoàn”.

Tham gia đầy đủ các cuộc thi, cuộc vận động do Hội đồng đội các cấp phát động. Có 01 sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải nhì cấp huyện.

# Công tác giáo dục thể chất:

Thực hiện đảm bảo giờ dạy thể dục nội khóa và rèn luyện thân thể trong học sinh. Tiếp tục chỉ đạo dạy võ cổ truyền cho học sinh vào đầu các tiết thể dục.

Tiế p tụ c triể n khai thự c hiệ n Quyế t đị nh số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 củ a Thủ tư ớ ng Chính phủ về việ c phê duyệ t Đề án tổ ng thể phát triể n giáo dụ c thể chấ t và thể thao trư ờ ng họ c giai đoạ n 2016-2020 và đị nh hư ớ ng đế n năm 2025: tiế p tụ c đẩ y mạ nh các hoạ t độ ng thể thao họ c sinh gắ n kế t vớ i nộ i dung môn họ c Giáo dụ c thể chấ t thuộ c Chư ơ ng trình giáo dụ c phổ thông 2018.

Duy trì tốt nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức luyện tập và tham gia thi đấu các môn thể thao do Phòng Giáo dục tổ chức nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Hoàn thành việc đánh giá thể lực ở học sinh theo QĐ số 53/2008/QĐ- BGDĐT của Bộ GD&ĐT, các nội dung đều đạt trên 90%.

# Hoạt động Thư viện - Thiết bị:

* + 1. *Thư viện:*
* Thư viện đã được đoàn kiểm tra thẩm định của Phòng GD&ĐT huyện Thăng Bình kiểm tra thẩm định lại thư viện tiên tiến sau 3 năm. Kết quả đạt danh hiệu Thư viện tiên tiến theo quyết định 01.
* Phong trào đoc

sách đươc

giáo viên hưở ng ứ ng nhiêt

tình. 100% giáo

viên mươn

sách về đoc.

* Số lương hoc

sinh đoc

sách khá đông, nhờ vào các em hoc

sinh trong đôi

công tác viên Thư viện.

Tổng kết tháng 9: 1753 lượt mượn sách, tỷ lệ: 95% Tổng kết tháng 10: 1787 lượt mượn sách, tỷ lệ: 96%

Tổng kết tháng 11: 1805 lượt mượn sách, tỷ lệ: 96% Tổng kết học kì 1: 5345 lượt mượn sách, tỷ lệ: 96% Lớp có phong trào đọc sách tốt nhất: 7/1

Lớp có phong trào đọc sách nhì: 6/3 Lớp có phong trào đọc sách ba: 6/1

Tổng kết tháng 1,2: 1685 lượt mượn sách, tỷ lệ: 96% Tổng kết tháng 3: 1710 lượt mượn sách, tỷ lệ: 97% Tổng kết tháng 4: 1848 lượt mượn sách, tỷ lệ: 97% Tổng kết học kì II: 5243 lượt mượn sách, tỷ lệ: 97% Tổng kết cả năm: 8740 lượt mượn sách, tỷ lệ: 96%

* Trưng bày sách: Chọn sách theo chủ điểm của từ ng tháng để trưng bày trong tủ gương ở thư viên.

Trưng bày sách thiếu nhi, sách kĩ năng sống, từ điển, sách tham khảo các môn Trưng bày sách Bác Hồ, các loại sách quý, biển đảo Trường Sa và Hoàng Sa Việt Nam, sách nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

* Bổ sung sách:

Năm học: 2022-2023 nhà trường bổ sung kinh phí mua sách giáo khoa, nghiệp vụ và tham khảo đọc thêm.

Sách Giáo khoa: 4.152.000đ Sách nghiệp vụ: 3.712.000đ

Sách tham khảo đọc thêm thiếu nhi: 16.640.000đ

# Tổng số tiền: 25.504.000đ

***(Hai mươi lăm triệu năm trăm linh tư ngàn đồng y)***

# Hạn chế:

* Đọc sách báo trên mạng internet là xu thế của thời đại, nên số lượng độc giả đến thư viện chưa đạt theo yêu cầu.
  + 1. *Thiết bị:*

Ngay từ đầu năm nhà trường đã chuẩn bị tốt các phòng học bộ môn, phòng máy chiếu, phòng học Tin học cho học sinh. Tổ chức kiểm kê, thống kê, rà soát và lập kế hoạch mua sắm các trang thiết bị đồ dùng còn thiếu đặc biệt là thiết bị dạy học lớp 7. Tổ chức lau chùi, bảo dưỡng các dụng cụ dạy học để sử dụng tốt hơn.

Cho giáo viên đăng kí sử dụng phòng học bộ môn ngay từ đầu năm học, phản ánh đầy đủ việc giáo viên mượn - trả đồ dùng thiết bị dạy học. Báo cáo nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ cho chương trình dạy lớp 8 năm học sau.

Trong năm học này có khoảng 1100 lượt mượn và sử dụng ĐDDH (sử dụng ĐDDH dài hạn, ngắn hạn), có 413 bài giảng điện tử/733 tiết dạy, các phòng thực hành hoạt động thường xuyên theo thời khóa biểu; tự làm được 30 đồ dung/22 GV.

**Hạn chế**: Thiết bị dạy học, thí nghiệm thực hành bị cũ, thiếu chính xác. Thiết bị phục vụ dạy học lớp 7 theo chương trình mới chưa bổ sung kịp thời. Cập nhật thông tin sử dụng thiết bị vào sổ còn chậm trễ.

# Công tác y tế trường học, vệ sinh – Hoạt động lao động:

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về việc “Nói không với rác thải nhựa”; giáo dục cho học sinh về ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường sống; tổ chức tốt lao động dọn vệ sinh hằng tuần nhằm tạo môi trường xanh, sạch hơn; tham gia chăm sóc Nghĩa trang Liệt sĩ vào ngày 22/12 và dịp tết Nguyên Đán. Tuyên truyền về phòng chống các bệnh khúc xạ học đường, phòng chống các bệnh lây lan khác. Phối hợp với trạm y tế xã và bác sĩ TTYT huyện khám sức khoẻ cho học sinh. Hiện nay, học sinh mua BHYT đạt tỷ lệ hơn 91%. Trong năm học được đoàn kiểm tra của TTYT huyện và Phòng GD đánh giá mức Tốt.

Tồn tại: Ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp của một số học sinh còn hạn

chế.

# Xây dựng trường học hạnh phúc:

Tiếp tục chỉ đạo CBGVNV và học sinh thực hiện có hiệu quả những nội

dung đã đề ra trong năm học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao vui chơi thiết thực nhưng đảm bảo tính giáo dục cao, phát huy các hoạt động trải nghiệm nhằm rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh; tập trung tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn để không ngừng nâng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp; tổ chức tốt các lớp phụ đạo và bồi dưỡng học sinh để tạo điều kiện cho các em học tập nâng cao chất lượng. Chú trọng đến việc xây dựng cảnh quang nhà trường như trồng hoa, chăm sóc cây và hoa trong sân trường.

Triển khai thực hiện xây dựng “Trường học hạnh phúc” theo quyết định số 2300/QĐ-SGD ĐT ngày 30/11/2021 Ban hành Quy định về tiêu chuẩn xây dựng và đánh giá, công nhận “Trường học hạnh phúc” đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh kể từ năm học 2021 – 2022.

# Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Nhà trường đã hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đã được Sở GD-ĐT Quảng Nam thẩm tra và ra quyết định công nhận trường đạt KĐCLGD cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tại thời điểm tháng 5/2021.

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng, xây dựng kế hoạch cải tiến các điểm yếu đã được xác định đánh giá trong báo cáo kiểm định CLGD năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam và tiếp tục duy trì nâng cao các chỉ báo.

# Công tác quản lý tài chính tài sản:

Thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của nhà nước và của ngành. Việc cân đối thu chi nguồn ngân sách đảm bảo theo dự toán và theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

Nhà trường thực hiện thu chi đúng theo nguyên tắc tài chính, thực hiện tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản.

Xác lập hồ sơ, sổ sách, chứng từ thu chi rõ ràng, đầy đủ. Thực hiện đầy đủ, đảm bảo chế độ chính sách và quyền lợi đối với đội ngũ Cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh trong nhà trường.

# Công tác xã hội hoá giáo dục:

Nhìn chung nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ thống nhất mật thiết giữa nhà trường - Chính quyền địa phương và Hội Cha mẹ HS; xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp công tác giữa các tổ chức Đảng, Đoàn, Đội, Công đoàn trong nhà trường ngày càng vững mạnh.

Hội khuyến học xã đã hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong học tập với tổng số tiền thưởng hơn 15.000.000 đồng .

Tập thể hội đồng sư phạm nhà trường và cựu học sinh hỗ trợ quà tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phong trào Bạn không đơn độc với tổng số tiền

* + 1. đồng cùng với bàn ghế đá, sách và một số phần quà khác.

# Công tác thi đua- khen thưởng:

Nhà trường đã xây dựng tốt phong trào thi đua "2 tốt", khen thưởng động viên khuyến khích kịp thời các phong trào thi đua trong CBVC và học sinh. Việc đánh giá xếp loại và đề nghi các danh hiệu thi đua của CBVC thực hiện dân chủ công khai. Mỗi CBVC đều tích cực tự giác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đánh giá xếp loại CBVC cuối năm như sau:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 04 Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18 Hoàn thành nhiệm vụ: 02 Không hoàn thành nhiệm vụ: 00 Đề nghị UBND huyện công nhận các danh hiệu thi đua như sau:

* Cá nhân: LĐTT: 23 ; CSTĐCS: 03; Huyện khen: 02
* Tập thể: Không đề nghị vì Chi bộ xếp hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 do đảng viên vi phạm chính sách dân số KHHGĐ.

# VI. Đánh giá chung:

1. **Ưu điểm**:
   * Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục năm học kịp thời, đúng yêu cầu của Bộ, Sở, Phòng GD-ĐT phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, nhà trường.
   * Chỉ đạo và duy trì tốt nề nếp hoạt động dạy học, hoàn thành chương trình đúng kế hoạch đề ra.
   * Công tác tuyển sinh vào lớp 6 đạt kế hoạch đề ra.
   * Chất lượng đại trà được nâng lên.
   * Chỉ đạo, tổ chức tập huấn, tổ chức thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Đổi mới trong kiểm tra đánh giá học sinh.
   * Các hoạt động NGLL được duy trì và tổ chức có hiệu quả.
   * Nề nếp, kỷ cương nhà trường đảm bảo, đội ngũ đoàn kết xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.
   * Thực hiện tốt công tác thanh tra nội bộ trường học về mọi mặt.
   * Thực hiện tốt công tác phổ cập THCS đã được UBND huyện công nhận xã Bình Dương đạt phổ cập THCS mức độ 3 thời điểm tháng 12/2022.
   * Thực hiện tốt công tác phối hợp, vận động được nhiều nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

# Tồn tại:

* + Ý thức học tập và rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa cao.
  + Nề nếp một số lớp học chưa đảm bảo.
* Tỉ lệ học sinh bỏ học còn cao (04 HS – 0,85%)

# Phần kiến nghị:

* + Lãnh đạo Phòng GD-ĐT có kế hoạch bổ sung giáo viên kịp thời để thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học đến theo đúng kế hoạch phát triển đã được phê duyệt.
  + Quan tâm hỗ trợ kinh phí để nhà trường củng cố cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định.
  + Hội CMHS, chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể, ... phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, ngăn chặn các tệ nạn xã hội thâm nhập nhà trường và giảm tối đa tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

Trên đây là báo cáo tổng kết nhiệm vụ giáo dục năm học 2022 – 2023 của trường THCS Lê Đình Chinh, nhà trường kính báo cáo đến quý cấp để biết và có hướng chỉ đạo cho nhà trường thực hiện tốt hơn ở những năm học tiếp theo.

***Nơi nhận:***

* + - * PGD-ĐT Thăng Bình; (báo cáo)
      * Đ/U, UBND xã Bình Dương;
      * CBGVNV toàn trường;
      * Lưu VT.

# HIỆU TRƯỞNG

**Trần Thị Nga**